

ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC VÙNG VEN BIỂN XÃ AN CHẤN, HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

NGUYỄN THỊ HOÀI TRANG, NGUYỄN THỊ NGỌC AN

Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

An Chấn được biết đến là một xã nghèo ven biển, thuộc huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên với hơn 2.000 hộ dân sinh sống bám biển. Bờ biển xã An Chấn với chiều dài 2,8 km gồm 02 hòn đảo Hòn Chùa, Hòn Dứa. Là một bờ biển đẹp với bãi cát mềm và làn nước trong xanh. Dưới làn nước trong xanh kia là muôn vàn sự huyền bí của thế giới đại dương, với sự đa dạng về loài sinh vật và những rạn san hô với màu sắc ấn tượng. Trong những năm qua cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân trong xã đã được khởi sắc. Tuy nhiên, cùng với đó nhiều vấn đề ô nhiễm môi trường phát sinh ngày càng phức tạp. Bên cạnh tình trạng ô nhiễm môi trường do sự cố tràn dầu, thiên tai, bão lũ từ biển tràn vào là một lượng không nhỏ chất thải rắn sinh hoạt người dân thải ra đã khiến cho môi trường sống xã An Chấn ngày càng xuống cấp. Bên cạnh đó, sự thiếu ý thức, trách nhiệm của một số bộ phận không nhỏ người dân thường xuyên xả chất thải bừa bãi khiến cho tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng một trầm trọng. Đây cũng là nơi tập trung hàng chục lò chế biến cá cơm xuất khẩu. Nước thải từ các lò chế biến cá chảy tràn trên bãi biển, mùi hôi tanh nồng nặc và ruồi nhặng dày đặc. Địa phương An Chấn là một xã vùng biển, xã bãi ngang, vùng thấp thường bị triều cường và cũng có một số mương, suối chứa nước đọng, mỗi khi mưa về thường hay mang nhiều rác, mỗi khi sóng lớn bãi biển chứa nhiều rác, bãi rác thì ở rất xa không có xe chở rác, mà địa phương thì chưa có điều kiện và kinh phí để xây dựng bãi rác. Trước vấn nạn về môi trường, từ năm 2001 hội phụ nữ xã An Chấn đã đứng ra thành lập câu lạc bộ môi trường với hoạt động thu gom rác ngoài bãi biển mỗi tháng một lần, tổ chức các đợt tuyên truyền và làm vệ sinh một số nơi trọng điểm. Mặc dù có nhiều nỗ lực nhưng môi trường sống của An Chấn không được cải thiện bao nhiêu do hoạt động của câu lạc bộ môi trường còn nhỏ lẻ, tự phát, thiếu kinh phí, trang thiết bị thu gom cũng như cơ chế, chính sách hỗ trợ chưa phù hợp. Cùng với việc vứt xả rác bừa bãi và sự tàn phá môi trường ven biển một cách trầm trọng của người dân, họ đã vì lợi nhuận trước mắt mà quên đi việc bảo vệ và gìn giữ môi trường tự nhiên. Để gìn giữ và cải thiện môi trường tự nhiên và phát huy tiềm năng biển chúng ta nên kết hợp giữa du lịch và bảo vệ môi trường nhằm khai thác hết nguồn lợi mà tạo hóa đã ban tặng cho địa phương. Bên cạnh đó, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân, giúp nhân dân trong xã cải thiện cuộc sống, giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường.

I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp thu thập số liệu: Tìm hiểu thông tin trên sách báo, tài liệu của các sở ban ngành tại địa phương nghiên cứu, khảo sát thực tế về hiện trạng ô nhiễm môi trường. Phương pháp PRA: Sử dụng phương pháp đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia từ việc điều tra bằng phiếu khảo sát các hộ dân tại huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên nhằm tạo cơ hội tiếp xúc với số đông nông dân để tìm hiểu những thuận lợi và khó khăn, đánh giá về tình trạng rác thải và ô nhiễm.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Vị trí địa lý

Xã An Chấn là một xã đồng bằng ven biển, ở phía Nam huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, cách thành phố Tuy Hòa khoảng 15 km về hướng Bắc. Phía Đông giáp với biển Đông, phía Tây giáp xã An Thọ, phía Bắc giáp với xã An Mỹ, phía Nam giáp xã An Phú (Hình 1).



Hình 1: Vị trí địa lý xã An Chấn

2. Điều kiện khí hậu

An Chấn là một xã thuộc tỉnh Phú Yên, chịu tác động về điều kiện khí hậu chung của cả tỉnh. Tỉnh Phú Yên nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa nóng ẩm, chịu ảnh hưởng của đại dương. Lượng mưa trung bình năm trên dưới 2000 mm. Khí hậu của Phú Yên chia thành 2 mùa rõ rệt: Mùa khô từ tháng 1 đến tháng 8, khí hậu khô nóng, lượng mưa trong mùa khô từ 300-600 mm, chiếm 20 -30% lượng mưa cả năm. Mùa mưa kéo dài từ tháng 9 đến tháng 12, khí hậu mát mẻ, lượng mưa trong mùa khoảng 900-1.600 mm, chiếm khoảng 70 -80%

lượng mưa cả năm. Nhiệt độ trung bình năm những năm gần đây là 26,7°C, độ ẩm trung bình trong những năm gần đây là 79%. Vùng đồng bằng ven biển có độ ẩm tương đối trung bình năm thấp hơn so với vùng núi cao từ 2 đến 10%, lượng nước bốc hơi trung bình năm là 1100-1400 mm.

Bão và áp thấp nhiệt đới: Ở Phú Yên mùa bão và áp thấp nhiệt đới trùng với mùa mưa (tháng 9-12). Theo số liệu nhiều năm gần đây cho thấy Phú Yên trung bình chịu ảnh hưởng cơn bão hoặc áp thấp nhiệt đới trong một năm, tuy nhiên cũng có những năm không có cơn bão hay đợt áp thấp nhiệt đới nào đổ bộ trực tiếp vào địa bàn tỉnh. Song mức độ nghiêm trọng của vấn đề này có xu hướng gia tăng về số lượng cũng như mức độ ảnh hưởng đến toàn tỉnh Phú Yên.

Chế độ thủy triều ở vùng biển Phú Yên thuộc chế độ nhật triều không đều. Hàng tháng có khoảng 20 ngày nhật triều. Biên độ thủy triều khoảng 1,2-2,2 m vào kỳ triều cường, khoảng 0,5-1,0 m vào kỳ triều kém.

Độ mặn vùng biển ngoài khơi khoảng 33,6-34‰ và 21-32‰ ở vùng ven bờ.

3. Tài nguyên môi trường

Bờ biển xã An Chấn dài gần 3 km với 2 đảo là Bãi Gò, Hòn Chùa. Đây là vùng biển có nhiều tiềm năng phát triển về du lịch biển đảo và phát triển kinh tế.

Tổng diện tích rạn san hô ở vùng biển ven bờ Phú Yên vào khoảng trên 300 ha gần bằng 1/2 ở vịnh Nha Trang và bằng khoảng 2/3 ở Phú Quốc. Diện tích rạn lớn nhất thuộc về khu vực An Hải - An Chấn (167,2 ha), chiếm hơn 1/2 diện tích. Trong đó rạn lớn nhất ở Bãi Gò thuộc Xã An Chấn (39,4 ha), Hòn Chùa - An Chấn (32,73 ha).

Cỏ biển phân bố với diện tích tương đối lớn ở khu vực gần bờ Bãi Gò (An Chấn). Phân bố san hô của vùng ven bờ An Chấn và xung quanh các đảo Hòn Chùa, Hòn Dừa và một số vùng trong Vũng Rô xung quanh Hòn Nưa.

San hô mềm chiếm ưu thế ở bãi rạn ven bờ Bãi Gò (An Chấn) xung quanh Hòn Chùa. Độ phủ trung bình của san hô sống (san hô cứng và san hô mềm) là 15,76%. Trong đó san hô cứng có độ phủ trung bình 5,8% và san hô mềm 9,94%.

Các đàn cá ở đây chủ yếu là Cá thia và Cá sấu, phân bố chủ yếu ở các mũi đá nhô ra biển và nền đáy chủ yếu là đá tảng lớn có nhiều hang hốc, nhiều nhất là ở xung quanh Hòn Chùa.

Trong số động vật phù du đã xác định, họ Calanide và Oithonidae được xem là đa dạng nhất có 7 loài, chiếm tỉ lệ 16% tổng số loài, tiếp đó là họ Corycaeide với 6 loài (chiếm 14%), họ Augaptilidae với 5 loài (chiếm 12%) và họ Pontellidae có 4 loài (chiếm 9,3%); 11 họ còn lại có từ 1-2 loài. Trên các rạn ngầm khu vực An Chấn và Hòn Chùa có từ 8-10 loài.

Thảm cỏ biển ở thôn Bắc Mỹ Quang (13°18'07,3", 109°30'01,3") có diện tích khá lớn ước khoảng 20 ha với 4 loài cỏ biển được xác định: *Thalassia hemprichii*, *Cymodocea rotundata*, *Halodule uninervis*, *Halophila ovalis*. Trong đó loài *T. hemprichii* chiếm số lượng lớn nhất, tiếp đến là loài *C. rotundata* và *H. uninervis*. Loài cỏ *Halophila ovalis* phân bố rải rác. Thảm cỏ nơi đây rất dày, độ phủ lên đến 75%. Thảm cỏ biển Tây Hòn Chùa có diện tích chỉ khoảng 1 ha, gồm 2 loài *Halophila ovalis* và *Thalassia hemprichii*. Loài *H. ovalis* chiếm ưu thế với độ phủ khoảng 5%. Loài *T. hemprichii* gặp rất ít trong thảm cỏ, độ phủ không đáng kể.

San hô tại rạn thì theo kết quả thu thập mẫu và phân tích thành phần loài cho phép xác định được 151 loài san hô cứng thuộc 48 giống và 14 họ cho đợt khảo sát này. Số lượng loài cao nhất thuộc về các giống *Acropora* (27 loài), *Montipora* (16 loài) thuộc họ Acroporidae, tiếp theo là *Porites* (8 loài), *Fungia* (8 loài) thuộc họ Poritidae và họ Fungiidae. Hòn Chùa với 12 và 13 loài. Vùng ven biển xã An Chấn loài san hô cứng khá nghèo.

Số lượng loài của các họ cá phổ biến tại Hòn Chùa (Labridae : 24 loài, Pomacentri: 17 loài, Chaetodontidae: 12 loài, Acanthuridae: 8 loài, Scaridae: 5 loài, Serranidae: 3 loài, Blenniidae: 3 loài, Mullidae: 1 loài, Lutianidae: 2 loài, Monacanthidae: 3 loài, Pomacanthidae: 2 loài, Siganidae: 2 loài, Balistidae: 2 loài, Tetraodontidae: 2 loài, các họ khác: 7 loài) và Bãi Gõ (Labridae: 11 loài, Pomacentri: 10 loài, Chaetodontidae: 7 loài, Acanthuridae: 2 loài, Scaridae: 3 loài, Serranidae: 2 loài, Caesionidae: 1 loài, Mullidae: 2 loài, Monacanthidae: 2 loài, Nemipteridae: 1 loài, Pomacanthidae: 2 loài, Gobiidae: 1 loài, Tetraodontidae: 1 loài, các họ khác: 4 loài).

Đối với động vật không xương sống kích thước lớn gồm có các nhóm sinh vật như: Cầu gai (8 loài, thuộc 4 họ), Giáp xác (2 loài, thuộc 2 họ), Hải sâm (8 loài, thuộc 3 họ), Sao biển và thân mềm (77 loài, thuộc 16 họ). Ở Hòn Chùa có tổng cộng 32 loài, Bãi Gõ 33 loài.

Ngoài những loài kể trên thì sản lượng tôm hùm giống tại xã đạt 131.800 con/1 năm, các loại mực đặc sản thu được 3 tấn/1 năm. Tổng thu nhập thu được từ các nguồn lợi này chiếm 95% thu nhập tổng thu nhập từ việc khai thác nguồn lợi sinh vật liên quan đến rạn san hô. Theo nghiên cứu An Chấn là khu vực đặc trưng bởi độ phủ cao của các san hô mềm; thành phần san hô cứng nghèo hơn các chỗ khác, nguồn lợi tôm hùm giống đặc biệt phong phú.

4. Thực trạng công tác quản lý môi trường - Những tác động đến hệ sinh thái rạn san hô vùng biển ven bờ xã An Chấn, huyện Tuy An

4.1. Thực trạng công tác quản lý môi trường

Như trên đã nói, địa phương An Chấn là một xã vùng biển, xã bãi ngang, vùng thấp thường bị triều cường và cũng có một số ruộng, suối chứa nước đọng, mỗi khi mưa về thường hay mang theo nhiều rác, mỗi khi sóng lớn bãi biển chứa nhiều rác, bãi rác thì rất xa không có xe chở rác mà địa phương thì không có điếu kiện và kinh phí để tập trung cao vào đầu tư thu gom và vận chuyển rác đến bãi, chỉ có hình thức vận động nhân dân có ý thức tốt trong lĩnh vực này và cách làm còn đơn giản chưa xử lý hết được.

Với nhu cầu sinh hoạt của bà con nhân dân và các nhà máy xí nghiệp đóng trên địa bàn xã ngày càng cao, lượng chất thải ngày càng lớn, bằng phương châm thu gom và xử lý rác tại chỗ cũ kỹ lạc hậu nên tình trạng rác thải, chất thải tồn đọng với khối lượng lớn, đặc biệt là ở

bờ biển của 02 thôn ngư nghiệp. Hơn nữa tình trạng vứt rác trên các đoạn đường giữa ranh giới các xã vẫn còn như ở quốc lộ 1A đoạn đường cơ động An Phú đến ghềnh Đá Đĩa và các đoạn đường khác.

Cuối năm 2008 đến nay khi xe thu gom rác thải cấm lưu hành không hoạt động nữa tình hình môi trường, đặc biệt là rác thải tồn đọng ngày càng nhiều có nguy cơ ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến sức khoẻ nhân dân. Mặc dù Đảng uỷ, UBND xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo câu lạc bộ vệ sinh môi trường biển, vận động nhân dân thực hiện hương ước bảo vệ môi trường thế giới. Nhưng với lượng rác thải quá nhiều không có xe thu gom. Vì vậy không thể xử lý rác thải được. Đây là vấn đề bức xúc nhất hiện nay của Đảng uỷ, UBND xã và của toàn thể nhân dân.

Để cải thiện môi trường, xã An Chấn được dự án Semla hỗ trợ xây dựng hương ước bảo vệ môi trường cho xã và xây dựng hệ thống xử lý môi trường cho thôn Mỹ Quang Nam để góp phần vào tuyên truyền, nâng cao ý thức và cải thiện vệ sinh môi trường của con người trong việc bảo vệ môi trường. Thế nhưng sau khi dự án kết thúc thì vấn đề bảo vệ môi trường cũng gần như bị bỏ quên.

4.2. Những tác động đến hệ sinh thái rạn san hô vùng biển ven bờ xã An Chấn

Khai thác thủy sản quá mức được coi là tác động nghiêm trọng nhất trong các vấn đề môi trường biển. Trên thực tế hoạt động khai thác cá sống trong các rạn san hô hoàn toàn không được kiểm soát và theo dõi, thậm chí cả ở những khu bảo tồn. Cùng tình trạng là việc khai thác các hải đặc sản như hải sâm, tôm hùm, bào ngư... và cá cảnh cho xuất khẩu.

Việc ngư dân lặn bằng ống hơi bắt cầu gai đen dài *Diadema* spp. để làm thức ăn cho tôm hùm nuôi lồng là nguyên nhân làm giảm rõ rệt lượng cầu gai trong những năm qua.

Khu vực An Chấn nguồn lợi suy giảm đến 90% so với trước đây nguyên nhân do khai thác nguồn lợi bằng chất nổ. Ở khu vực này hiện tượng đánh mìn diễn ra rất phổ biến từ tháng 3-7, trong xã hôm nay còn 15 hộ dân cùng với các ngư dân từ xa đến thường xuyên đánh mìn khai thác nguồn lợi, trung bình mỗi ngày có hàng chục vụ đánh mìn.

Một thực tế khác đang được quan tâm là san hô chết cũng bị khai thác. Đây là những san hô đã chết rất lâu trước đây, không còn là thành phần của hệ sinh thái và được điều chỉnh theo luật khoáng sản. Tuy nhiên, việc khai thác này cũng là một tác động làm tăng lượng trầm tích lắng đọng cho môi trường nước biển và cần được quản lý.

Những tác động trực tiếp từ hoạt động của con người lên rạn san hô cũng được xác định tại các nguyên nhân như: San hô bị gãy do neo tàu, lưới đánh cá trên rạn, rác thải sinh hoạt và các tác động khác (đào bới, giẫm đạp trên san hô...).

5. Mô hình bảo tồn biển dựa vào cộng đồng

Hình thức: Kết hợp bảo tồn, bảo vệ đa dạng sinh học với cải thiện sinh kế của người dân sống ven biển. Cụ thể là:

5.1. Kết hợp việc phát triển du lịch sinh thái cộng đồng biển - đảo

Du lịch sinh thái cộng đồng có thể mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng địa phương và môi trường thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

Tạo cơ hội làm việc và tăng thu nhập cho cộng đồng bằng việc cung cấp các dịch vụ du lịch:

- Lưu trú tại gia.
- Hướng dẫn/điễn giải môi trường.
- Biểu diễn văn nghệ.
- Dịch vụ ăn uống.
- Vận chuyển.

Mở lớp đào tạo nghiệp vụ hướng dẫn du lịch cho người dân địa phương, cung cấp cho họ những kiến thức đầy đủ và chi tiết nhất về nguồn tài nguyên sinh cảnh biển, kỹ thuật vận hành du lịch sinh thái gắn với việc phát huy các kiến thức bản địa. Mời các chuyên gia hỗ trợ cộng đồng địa phương xác định sản phẩm và chiến lược tiếp thị nhằm lôi kéo khách du lịch. Thông qua việc sử dụng và khai thác các giá trị văn hóa, môi trường bản địa cũng như các quan hệ truyền thống lâu đời của địa phương, khơi gợi niềm tự hào và lòng yêu quê hương của những người dân địa phương. Từ đó ý thức người dân được nâng cao, họ sẽ gắn bó trách nhiệm gìn giữ và bảo vệ bản sắc văn hóa và các giá trị tài nguyên của địa phương mình.

5.2. Liên kết giữa nuôi trồng thủy sản, khu bảo tồn biển và giảm nghèo

Thiết lập các tổ chức cộng đồng làm nòng cốt trong việc triển khai nhiệm vụ và gắn kết cộng đồng với các bên liên quan (địa phương, các nhà tài trợ, đoàn thể quần chúng...);

Tham vấn và nghiên cứu khả thi về các mô hình nuôi trồng thủy sản cho sinh kế thay thế trong và quanh khu bảo tồn biển;

Thăm quan học hỏi kinh nghiệm trong và ngoài nước;

Xây dựng chương trình cho dân vay vốn tín dụng;

Tập huấn và nâng cao nhận thức về bảo tồn, về sinh kế, về môi trường, học tập quy chế quản lý khu bảo tồn biển và nuôi trồng thủy hải sản bền vững;

Triển khai một số phong trào cộng đồng làm sạch bãi biển, tiêu diệt loài dịch hại bùng phát trong khu bảo tồn biển...;

Phát động chương trình truyền thông quốc gia và tỉnh để truyền bá kết quả và tài liệu khuyến ngư;

Thử thực hiện các chương trình cấp chứng chỉ sinh thái cho hoạt động nuôi trồng thủy sản trong và xung quanh khu bảo tồn biển.

Dân cư sinh sống tại xã này trực tiếp tác động và chịu ảnh hưởng bởi hoạt động bảo tồn, đi lại giữa các đảo bằng thuyền. Xã thành lập ra các tổ chức cộng đồng tự quản, mỗi nhóm tự quản từ 15-20 hộ dân, giao hẳn cho họ quản lý một vùng diện tích mặt biển nào đó, cho họ nuôi trồng các thủy hải sản bằng lòng với yêu cầu tuyệt đối đảm bảo vệ sinh. Nghiêm cấm việc lặn vệt rạn san hô của biển, các lồng nuôi phải được dọn dẹp vệ sinh định kỳ 2 ngày/1 lần.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Hệ thống luật pháp của nước ta chưa đầy đủ các tiêu chuẩn về môi trường biển, làm cơ sở hành lang pháp lý để quy định và xét xử các vi phạm môi trường biển.

Tài nguyên biển là dạng tài nguyên chia sẻ và thường bị “khai thác tự do”. Mâu thuẫn lợi ích giữa phát triển công nghiệp, du lịch biển và các ngành khác ở vùng ven bờ và các đảo có chiều hướng gia tăng. Thiếu sự phối hợp liên ngành trong sử dụng và quản lý tài nguyên ven biển, biển và đảo.

Với người dân vẫn coi biển là thùng rác khổng lồ và vô tận, nước biển có thể rửa sạch mọi thứ nên ý thức tự giác giữ gìn môi trường rất kém. Người dân sống ven biển đa số là dân nghèo sinh kế chủ yếu gắn chặt với nguồn tài nguyên biển, dân trí của người dân ven biển và hải đảo chưa cao. Vì sống gần khu vực biển nên những người dân ở đây chịu nhiều tính khắc nghiệt về mặt thời tiết, khí hậu.

Góp phần tôn tạo cảnh quan thiên nhiên, đặc biệt phát huy được các nguồn tài nguyên biển bằng cách vừa sử dụng vừa tái tạo lại. Bảo tồn đa dạng sinh học biển thông qua việc nuôi các loài sinh vật biển quý hiếm ở các khu bảo tồn tự nhiên.

Góp phần nâng cao nhận thức của khách du lịch trong nỗ lực bảo tồn tự nhiên thông qua hoạt động du lịch sinh thái. Giảm áp lực khai thác môi trường tự nhiên của cộng đồng thông qua việc tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương từ hoạt động du lịch.

2. Kiến nghị

Cần rà soát lại chiến lược và kế hoạch phát triển công nghiệp và du lịch biển phù hợp với tinh thần của Luật Bảo vệ môi trường. Tăng cường tính liên ngành trong phát triển công nghiệp và quản lý du lịch biển. Đẩy mạnh việc xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường ven biển nghiêm trọng và thành lập các trung tâm ứng cứu sự cố tràn dầu.

Tăng cường nâng cao nhận thức cho cộng đồng ven biển và tạo cơ hội cho họ tham gia vào các hoạt động du lịch bền vững nhằm chuyển đổi nghề nghiệp, cải thiện sinh kế và góp phần xóa đói giảm nghèo. Tăng cường nâng cao nhận thức cho du khách du lịch biển bền vững, giảm thiểu các hành vi gây hại đối với môi trường và tài nguyên biển, cũng như cách ứng xử thiên tai, rủi ro.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Allen G.R., R. Streene**, 1994: Indo-Pacific Coral Reel Field Guide. Tropical Reef Research.
2. **Nguyễn Thị Ngọc Ân**, 2004: Quản trị môi trường và tài nguyên thiên nhiên. NXB. Nông nghiệp.
3. **Nguyễn Thị Ngọc Ân**, 2004: Đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên. NXB. Nông nghiệp.
4. **Pomery R.S., R. Guieb**, 2005: Fishery Co-Management: A practical handbook. IDRC-CRDI, CABI Publing.

ORIENTATION BIODIVERSITY CONSERVATION OF COASTAL AREAS IN AN CHAN, TUY AN DISTRICT, PHU YEN PROVINCE

NGUYEN THI HOAI TRANG, NGUYEN THI NGOC AN

SUMMARY

The sea is a huge “air conditioner”, it controls the balance of land temperature and decreases the climate impacts. Sea environment is the place for many species including humans. However, our country's sea ecosystem has many signs of pollution. Ecosystems in marine and coastal regions are very important in climate control and nutrition supply through the geochemical cycles. This is the place for many aquatic organic species to live. Ocean and coastal regions are the places for fishing industry of the people in the regions with the ocean biodiversity, an important resource base. The exploitation for economic purpose has been increased without the protection and conservation of the resources. My proposal provides some solutions to the economic development, marine tourism by combining the conservation with the protection of biodiversity to improve livelihoods of people living along the coast. This proposal shows them the great value of the sea, and the importance of protection of marine life.